TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 23-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Đức;

2. Ông Lý Thanh Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Hoàng H, sinh năm 1982; tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; vợ tên Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, Quyết định số 20/QĐ-TA ngày 16/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, chấp hành xong vào ngày 03/9/2016; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/7/2017 và được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/7/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn B, sinh năm 1988; tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp L1, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B1, sinh năn 1947 (đã chết) và bà Lê Thị R, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, Quyết định số

49/QĐ-TA ngày 23/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 20 tháng, chấp hành xong vào ngày 26/4/2017; nhân thân: Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 18/10/2011 của UBND huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng chất ma túy nhiều lần với thời gian 24 tháng, chấp hành xong vào ngày 07/10/2013; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1987 và bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp A1, xã A, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Ấp Đ, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1978; HKTT: Ấp T1, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Chiến T2, sinh năm 1983; HKTT: Ấp H, xã L2, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng H, sinh năm 1982; HKTT: Ấp Đ, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và Lê Văn B, sinh năm 1988; HKTT: Ấp L1, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương là bạn bè với nhau.

Khoảng 14 giờ ngày 18/7/2017, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, màu sơn đen-vàng đồng, biển số 61H1-380.71 (xe của Lê Văn B) chở B vào các lô cao su tìm nấm mối. Một lúc sau, thấy khát nước nên H và B điều khiển xe vào nhà ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1987 và bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1992, tạm trú: Ấp Đ, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để xin nước uống nhưng không có ai ở nhà. H dừng xe bên hông nhà và ngồi trên xe, B đi ra phía sau nhà thấy 01 bình phun thuốc trừ sâu để bên hông nhà và 01 bình phun thuốc trừ sâu phía sau nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. B đi lên và nói với H lấy trộm 02 bình phun thuốc. H xuống xe, đi lại bên hông nhà lấy 01 bình phun thuốc trừ sâu bằng điện Kawadeguang, dung tích 16 lít; 01 pin sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000 Mah. B lấy 01 bình phun thuốc trừ sâu bằng điện Royal K - 9D, dung tích 16 lít và 01 cục sạc bình phun thuốc trừ sâu bằng điện. Sau đó, H chở B ngồi phía sau cầm theo tài sản vừa chiếm đoạt được rời khỏi hiện trường. B và H gửi 02 bình phun thuốc trừ sâu tại một nhà người dân ven đường thuộc xã L2, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (không xác định được nhân thân lai lịch).

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/7/2017, H mang 01 pin sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000 Mah đến tiệm điện thoại T3 Mobile thuộc ấp T, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương bán cho ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1978; HKTT: Ấp T1, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương với giá 150.000 đồng. Sau đó, H về chở B đến nhà người dân ở xã L3 lấy lại 02 bình phun thuốc trừ sâu và mang theo 01 cục sạc bình phun thuốc trừ sâu đi bán cho ông Nguyễn Chiến T2, sinh năm 1983; HKTT: Ấp H, xã L3, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương với giá 700.000 đồng. Tổng số tiền bán được 850.000 đồng, B giữ 700.000 đồng để mua ma túy cho B và H sử dụng, còn 150.000 đồng H đổ xăng và mua nước uống.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 bình phun thuốc trừ sâu bằng điện Royal K - 9D dung tích 16 lít; 01 bình phun thuốc trừ sâu bằng điện Kawadeguang, dung tích 16 lít; 01 pin sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000 Mah; 01 cục sạc bình phun thuốc trừ sâu bằng điện; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade, biển số 61H1–380.71, số khung 3651GY026477, số máy JA36E0496490, màu sơn đen - vàng đồng.

Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận: 01 bình phun thuốc trừ sâu bằng điện Royal K - 9D dung tích 16 lít có trị giá 825.000 đồng; 01 bình phun thuốc trừ sâu bằng điện Kawadeguang, dung tích 16 lít có trị giá 825.000 đồng; 01 pin sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000 Mah có trị giá 400.000 đồng; 01 cục sạc pin bình phun thuốc trừ sâu bằng điện có trị giá 50.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản trong vụ án là 2.100.000 đồng.

Ngày 23/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại: 01 bình phun thuốc trừ sâu bằng điện Royal K - 9D dung tích 16 lít; 01 bình phun thuốc trừ sâu bằng điện Kawadeguang, dung tích 16 lít; 01 pin sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000 Mah; 01 cục sạc bình phun thuốc trừ sâu bằng điện cho người bị hại là ông Đỗ Hữu T.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Bá T2 không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 150.000 đồng từ việc ông T2 đã mua 01 pin sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000 Mah và ông T2 không yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, hai bị cáo H và B đã trả lại cho ông Nguyễn Chiến T số tiền 700.000 đồng, đã mua 02 bình phun thuốc trừ sâu, 01 cục sạc bình phun thuốc trừ sâu và ông T không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 20/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Hoàng H và Lê Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Hoàng H và Lê Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Trần Hoàng H từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, biển số 61H1 – 380.71, số khung 3651GY026477, số máy JA36E0496490, màu sơn đen - vàng đồng là xe của bị cáo Lê Văn B. Hai bị cáo H và B lúc đầu khi chưa có ý định phạm tội thì sử dụng xe làm phương tiện đi lại nhưng sau khi chiếm đoạt được tài sản thì sử dụng chiếc xe để đưa tài sản chiếm đoạt được đi cất giấu, tiếp tục sử dụng xe để đem tài sản chiếm đoạt bán. Do đó, đây là phương tiện để thực hiện việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo H và B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm có đi ều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thắng không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, hai bị cáo Trần Hoàng H và Lê Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 18/7/2017, hai bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 bình phun thuốc trừ sâu bằng điện Royal K - 9D dung tích 16 lít; 01 bình phun thuốc trừ sâu bằng điện Kawadeguang, dung tích 16 lít; 01 pin sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000 Mah; 01 cục sạc bình phun thuốc trừ sâu bằng điện của bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Đỗ Hữu T ngụ tại ấp Đ, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Lời khai nhận của hai bị cáo H và B tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định Cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày

20/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với hai bị cáo H và B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của hai bị cáo H và B đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân khi phải vắng nhà. Hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đều biết việc lén lút lấy cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp hậu quả. Tài sản hai bị cáo có hành vi chiếm đoạt đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định có tổng trị giá là 2.100.000 đồng theo bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 21/8/2017. Do đó, hai bị cáo H và B bị truy tố và đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của hai bị cáo có tính đồng phạm giản đơn, xuất phát từ bản tính lười lao động, tham lam, tư lợi cá nhân, muốn có được tài sản mà không cần phải bỏ sức lao động, không có sự phân công, không có tổ chức chặt chẽ cho từng thành viên; phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, cả hai tham gia đều là người thực hành, vai trò và mức độ là ngang nhau.

[5] Mặc dù trị giá tài sản hai bị cáo có hành vi chiếm đoạt là không lớn nhưng các bị cáo có nhân thân xấu từng bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện ma túy nên để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu về tài sản trên địa bàn huyện Dầu Tiếng cũng như để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù để có điều kiện giáo dục và cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo như: Hai bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tài sản chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã được thu hồi trả cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo B có ông ngoại là Liệt sĩ và được cấp bằng Tổ quốc ghi công; bị cáo H có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình và có cha được tặng thưởng Huân chương kháng chiến theo quy định điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với hai bị cáo H và B về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp

dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với hành vi mua 01 pin sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000 Mah của ông Nguyễn Bá T2 và mua 02 bình phun thuốc trừ sâu, 01 cục sạc bình phun thuốc trừ sâu của ông Nguyễn Chiến T. Xét thấy, ông T2 và ông T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý về hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi tài sản bị chiếm đoạt và đã trao trả cho người bị hại. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu hai bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, biển số 61H1 – 380.71, số khung 3651GY026477, số máy JA36E0496490, màu sơn đen - vàng đồng là xe của bị cáo Lê Văn B. Hai bị cáo H và B lúc đầu khi chưa có ý định phạm tội thì sử dụng xe làm phương tiện đi lại nhưng sau khi chiếm đoạt được tài sản thì sử dụng chiếc xe để đưa tài sản chiếm đoạt được đi cất giấu; ngày 19/7/2017, hai bị cáo tiếp tục sử dụng xe để đem tài sản chiếm đoạt bán cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T và ông T. Do đó, có đủ căn cứ xác định hai bị cáo có ý thức và thực tế đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Bị cáo H và bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng H và Lê Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 20/7/2017 đến ngày 21/7/2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

II. Trách nhiệm dân sự: Tài sản hai bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả cho bị hại. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 mô tô hiệu Honda, loại Blade, biển số 61H1-380.71, số khung 3651GY026477, số máy JA36E0496490, màu sơn đen - vàng đồng. (*Tài sản hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương quản lý thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số tờ 22/2017 ngày 20/12/2017*).

IV. Án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 23/01/2018).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT-Công an H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã L;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Đồng